



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN ĐÔNG

Địa chỉ: 1428 Phú Riềng Đỏ - P.Bình Phước - Tỉnh Đồng Nai

ĐT: 0271.3879787

Email: caodangmiendong@cdmd.edu.vn

Fax: 0271.3870291

Website: www.cdmd.edu.vn

QUY TRÌNH
KÊ KHAI - QUYẾT TOÁN
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Mã hóa : QT.42

Ban hành lần : 03

Hiệu lực từ ngày : 18/12/2025

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chữ ký			 
Họ và tên	NGÔ THỊ HỒNG DUNG	NGUYỄN HUY ĐÀO	BÙI ĐÌNH NINH
Chức danh	KẾ TOÁN TRƯỞNG	PHÓ HIỆU TRƯỞNG	HIỆU TRƯỞNG

I. Mục đích quy trình :

Quy trình này quy định thống nhất và công khai các trình tự, thủ tục để thực hiện kê khai hàng tháng và quyết toán thuế thu nhập cá nhân cuối năm của người lao động trong nhà trường, đảm bảo việc quyết toán thuế TNCN được thực hiện kịp thời, đúng nguyên tắc tài chính, đồng thời nộp vào ngân sách nhà nước đầy đủ.

II. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với bộ phận kế toán của trường Cao đẳng Miền Đông khi kê khai hàng tháng và quyết toán thuế thu nhập cá nhân cuối năm của nhà trường.

III. Tài liệu viện dẫn

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 của Quốc hội ngày 21/11/2007;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012

Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân;

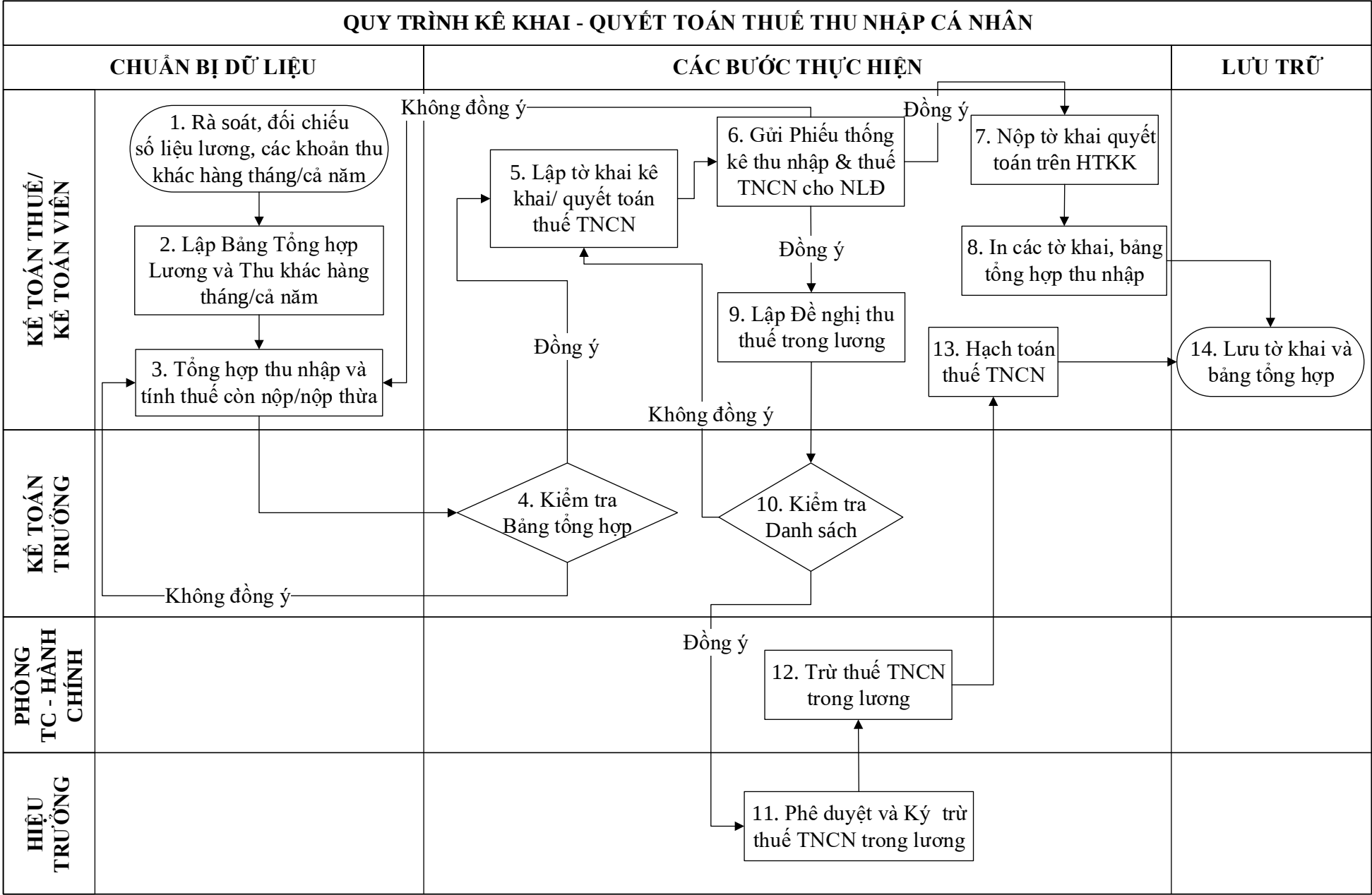
Nghị quyết 954/2020/UBTVQH14 của Quốc hội về tăng mức giảm trừ gia cảnh;

Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật TNCN và Thông tư số 80/2021/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của luật quản lý thuế

IV. Từ viết tắt:

- | | |
|---|------------------------|
| - P.TCKT: Phòng Tài chính – Kế toán | - KTT: Kế toán trưởng |
| - TNCN: Thu nhập cá nhân | - NLD: Người lao động |
| - VRG: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam | - BTC: Bộ Tài chính |
| - TT: Thông tư | - HTKK: Hỗ trợ kê khai |
| | - KK: Kê khai |
| | - QT: Quyết toán |

V. Lưu đồ



VI. Đặc tả lưu đồ

TT	Tên bước Công việc	Nội dung	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/Người QL phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
1.	Rà soát, đối chiếu số liệu lương và các khoản thu khác hàng tháng và cuối năm	+ Rà soát việc thống kê tiền lương và các khoản thu ngoài lương của NLD có thu nhập phát sinh hàng tháng và trong cả năm tại trường (đã thống kê hàng tháng), đảm bảo tất cả các khoản được ghi nhận đầy đủ và chính xác trong kỳ. + Đối chiếu số liệu với các chứng từ chi tiền trong năm	Kế toán thuế	- Phòng Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng	Dữ liệu đã được rà soát, đối chiếu	+ Trước ngày 10 tháng sau (đối với kê khai) + Trước ngày 31/1 của năm sau (đối với quyết toán)	
2.	Lập Bảng Tổng hợp Lương và Thu khác hàng tháng và cả năm	+ Lập Bảng tổng hợp tiền lương, ăn trưa, thu khác trong lương, trừ bảo hiểm, trừ khác trong lương hàng tháng. Cuối năm, rà soát, kiểm tra lại số liệu + Lập Bảng tổng hợp các khoản thu khác ngoài lương + Thống kê tổng số học viên đào tạo trong năm của giáo viên Trung tâm Đào tạo & sát	Kế toán thuế	- Phòng Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng	+ Bảng tổng hợp lương và thu trong lương + Bảng tổng hợp các khoản thu khác ngoài lương + Bảng Thống kê tổng số học viên đào tạo	+ Trước ngày 10 tháng sau (đối với kê khai) + Trước ngày 31/1 của năm sau (đối với quyết toán)	BM-QT.42-TCKT-01 BM-QT.42-TCKT-02 BM-QT.42-TCKT-03

TT	Tên bước Công việc	Nội dung	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/Người QL phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
		hạch lái xe.					
3.	Tổng hợp thu nhập và tính thuế còn nộp/nộp thừa	+ Tổng hợp thu nhập phát sinh trong năm của NLD; + Thực hiện giảm trừ cá nhân, giảm trừ gia cảnh và các khoản giảm trừ không nộp thuế TNCN khác theo quy định + Thực hiện giảm trừ nhiên liệu và các khoản của giáo viên Trung tâm Đào tạo & sát hạch lái xe. + Thống kê số thuế đã khấu trừ trong năm của NLD + Tính số thuế còn phải nộp hoặc đã nộp thừa.	Kế toán thuế	- Phòng Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng	Bảng tổng hợp thu nhập và tính thuế của NLD	+ Trước ngày 10 tháng sau (đối với kê khai) + Trước ngày 31/1 của năm sau (đối với quyết toán)	BM-QT.42-TCKT-04
4.	Kiểm tra bảng tổng hợp	Kế toán trưởng kiểm tra Bảng tổng hợp thu nhập và số thuế phải nộp của NLD Nếu đồng ý, chuyển sang	Kế toán thuế Kế toán trưởng	Phòng Tài chính – Kế toán	Bảng tổng hợp thu nhập của NLD	+ Trước ngày 10 tháng sau (đối với kê khai)	BM-QT.42-TCKT-04

TT	Tên bước Công việc	Nội dung	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/Người QL phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
		bước 5 Nếu không đồng ý, chuyển lại bước 3				+ Trước ngày 10/2 của năm sau (đối với quyết toán)	
5.	Lập Tờ khai kê khai hàng tháng và tờ khai quyết toán Thuế TNCN cuối năm	Kế toán thuế lập tờ khai quyết toán thuế TNCN theo mẫu của Tổng cục thuế	Kế toán thuế	Phòng Tài chính – Kế toán	Tờ khai quyết toán thuế TNCN	+ Trước ngày 20 tháng sau (đối với kê khai) + Trước ngày 31/1 của năm sau (đối với quyết toán)	BM-QT.42-TCKT-05
6.	Gửi phiếu thống kê thu nhập và thuế TNCN cho NLĐ	Kế toán thuế gửi Bảng/phiếu thống kê tiền lương, thu nhập, trừ lương và thuế cả năm cho NLĐ (các cá nhân phải nộp thuế TNCN). Nếu NLĐ đồng ý (không có ý kiến), chuyển sang bước 7 và bước 10 Nếu NLĐ không đồng ý (có ý kiến thắc mắc), chuyển lại	Kế toán thuế	Phòng Tài chính – Kế toán	Phiếu thống kê tiền lương, thu nhập, trừ lương và thuế TNCN	+ Trước ngày 20 tháng sau (đối với kê khai) + Trước ngày 31/1 của năm sau (đối với quyết toán)	BM-QT.42-TCKT-06

TT	Tên bước Công việc	Nội dung	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/Người QL phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
		bước 3					
7.	Nộp Tờ khai hàng tháng/tờ khai quyết toán Thuế TNCN	Kế toán thuế nộp tờ khai thuế hàng tháng hoặc tờ khai quyết toán thuế TNCN cuối năm lên hệ thống HTKK của Tổng cục thuế	Kế toán thuế	Phòng Tài chính – Kế toán	Tờ khai kê khai hàng tháng/ Tờ khai quyết toán thuế TNCN	+ Trước ngày 20 tháng sau (đối với kê khai) + Trước ngày 31/1 của năm sau (đối với quyết toán)	BM-QT.42-TCKT-05
8.	In các tờ khai và bảng tổng hợp	Kế toán thuế in tờ khai quyết toán thuế TNCN từ hệ thống HTKK của Tổng cục thuế Đồng thời in bảng tổng hợp lương, thu khác, tổng hợp thu nhập trình ký	Kế toán thuế	Phòng Tài chính – Kế toán	+ Tờ khai quyết toán thuế TNCN + Bảng tổng hợp lương và thu trong lương + Bảng tổng hợp các khoản thu khác ngoài lương + Bảng Thống kê tổng số học	+ Trước ngày 25 tháng sau (đối với kê khai) + Trước ngày 10/5 của năm sau (đối với quyết toán)	BM-QT.42-TCKT-01 BM-QT.42-TCKT-02 BM-QT.42-TCKT-03 BM-QT.42-TCKT-04 BM-QT.42-TCKT-05

TT	Tên bước Công việc	Nội dung	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/Người QL phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
					viên đào tạo + Bảng tổng hợp thu nhập của NLD		
9.	Lập đề nghị thu thuế trong lương	Kế toán thuế Lập đề nghị thu thuế trong lương đối với những NLD phải nộp thuế	Kế toán thuế	Phòng Tài chính – Kế toán	Đề nghị khấu trừ thuế TNCN trong lương	+ Trước ngày 26 tháng sau (đối với kê khai) + Trước ngày 15/5 của năm sau (đối với quyết toán)	BM-QT.42-TCKT-07
10.	Kiểm tra danh sách	Kế toán trưởng Kiểm tra danh sách Nếu đồng ý, chuyển sang bước 12 Nếu không đồng ý, chuyển lại bước 5	Kế toán trưởng	Phòng Kế toán trưởng	Đề nghị khấu trừ thuế TNCN trong lương có chữ ký KTT	+ Trước ngày 27 tháng sau (đối với kê khai) + Trước ngày 20/5 của năm sau (đối với quyết toán)	BM-QT.42-TCKT-07
11.	Ký duyệt trừ thuế	Hiệu trưởng Ký duyệt trừ thuế TNCN trong lương tháng tiếp	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng	Đề nghị khấu trừ thuế TNCN	+ Trước ngày 28 tháng sau	BM-QT.42-TCKT-07

TT	Tên bước Công việc	Nội dung	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/Người QL phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
	TNCN trong lương	theo của NLD			trong lương có chữ ký Hiệu trưởng	(đối với kê khai) + Trước ngày 25/5 của năm sau (đối với quyết toán)	
12.	Trừ thuế TNCN trong lương	Phòng Tổ chức – hành chính khấu trừ thuế TNCN NLD còn phải nộp trong lương	Phòng Tổ chức – Hành chính	Phòng Tài chính – Kế toán, kế toán thuế	Bảng lương	Từ lương tháng sau(KK) Từ tháng 5 năm sau (QT)	BM-QT.42-TCKT-08
13.	Hạch toán thuế TNCN	Kế toán viên căn cứ tờ khai quyết toán thuế TNCN và bảng lương, thu thuế TNCN và hạch toán thuế TNCN vào phần mềm kế toán	Phòng Tài chính – Kế toán	Kế toán thuế	Tờ khai quyết toán thuế Bảng lương	Từ tháng sau (KK) Từ tháng 5 năm sau (QT)	BM-QT.42-TCKT-05 BM-QT.42-TCKT-08
14.	Lưu tờ khai và bảng tổng hợp thu nhập	Đưa vào lưu trữ tờ khai quyết toán và các bảng tổng hợp lương, thu khác, tổng hợp thu nhập.	Kế toán thuế	Phòng Tài chính – Kế toán	+ Tờ khai quyết toán thuế TNCN + Bảng tổng hợp lương và thu trong lương + Bảng tổng	Trước ngày 30 tháng sau (KK) Trước ngày 30/6 năm sau (QT)	BM-QT.42-TCKT-01 BM-QT.42-TCKT-02 BM-QT.42-TCKT-03 BM-QT.42-TCKT-04 BM-QT.42-TCKT-05

TT	Tên bước Công việc	Nội dung	Bộ phận/Người thực hiện	Bộ phận/Người QL phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
					hợp các khoản thu khác ngoài lương + Bảng Thống kê tổng số học viên đào tạo + Bảng tổng hợp thu nhập của NLĐ		

IV. Các mẫu biểu áp dụng

TT	TÊN BIỂU MẪU	KÝ HIỆU
1.	Bảng tổng hợp lương và thu trong lương	BM-QT.42-TCKT- 01
2.	Bảng tổng hợp các khoản thu khác ngoài lương	BM-QT.42-TCKT- 02
3.	Bảng Thống kê tổng số học viên đào tạo	BM-QT.42-TCKT- 03
4.	Bảng tổng hợp thu nhập của NLĐ	BM-QT.42-TCKT- 04
5.	Tờ khai quyết toán thuế TNCN	BM-QT.42-TCKT- 05
6.	Phiếu thống kê tiền lương, thu nhập, trừ lương và thuế TNCN	BM-QT.42-TCKT- 06
7.	Đề nghị khấu trừ thuế TNCN trong lương	BM-QT.42-TCKT- 07
8.	Bảng lương	BM-QT.42-TCKT- 08



Mẫu 1- Bảng tổng hợp lương và thu trong lương

BẢNG TỔNG HỢP LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN THU TRONG LƯƠNG THÁNG...../NĂM

STT	HỌ VÀ TÊN	MST	BỘ PHẬN	TIỀN LƯƠNG	TIỀN NGOÀI GIỜ	ĂN TRƯA + ĐT	TIỀN LỄ + TRUY LĨNH + THU KHÁC	TỔNG THU NHẬP	TRỪ BHXH

Người lập

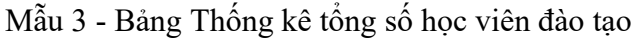


Mẫu 2- Bảng tổng hợp các khoản thu khác ngoài lương

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU KHÁC NGOÀI LƯƠNG...../NĂM

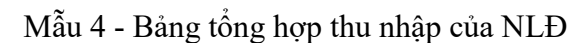
STT	HỌ VÀ TÊN	MST	QT CP ôn thi TN	TT C1 K9	TT CP SÁT HẠCH TRONG HÌNH NĂM 2025	TT CP 60% GV KHÓA B.01-K76, B- K397, B- K398, C1- K10, C1- K11, VẮNG RỚT CÁC KHÓA TỐT NGHIỆP	TT HD THỈNH GIẢNG NH 2025-2026	TT CP QL khoa NH		Tổng cộng
	Tổng tiền									
	Số chứng từ									
	Ngày chứng từ									
	Tháng chứng từ									

Người lập



BẢNG THỐNG KÊ TỔNG SỐ HỌC VIÊN ĐÀO TẠO THÁNG/NĂM

[illegible]



BẢNG TỔNG HỢP THU NHẬP NGƯỜI LAO ĐỘNG THÁNG/NĂM ... VÀ TÍNH THUẾ TNCN

[illegible]

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN - MẪU 05/QT-TNCN
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu X [03] Bổ sung lần thứ:

Trường hợp quyết toán: QT định kỳ

[04] Tổ chức có quyết toán thuế theo uỷ quyền của cá nhân được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc điều chuyển trong cùng hệ thống

[05] Tên người nộp thuế:

[06] Mã số thuế:

[13] Tên đại lý thuế (nếu có):

[14] Mã số thuế đại lý:

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[16]	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[17]	Người	
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]	[18]	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	[19]	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	[20]	Người	
3	Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[21]	Người	
4	Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	[22]	Người	
5	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [23]=[24]+[25]	[23]	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	[24]	VNĐ	
5.2	Cá nhân không cư trú	[25]	VNĐ	
5.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[26]	VNĐ	
6	Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng dầu khí	[27]	VNĐ	

7	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [28]=[29]+[30]	[28]	VNĐ			
7.1	Cá nhân cư trú	[29]	VNĐ			
7.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VNĐ			
8	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [31]=[32]+[33]	[31]	VNĐ			
8.1	Cá nhân cư trú	[32]	VNĐ			
8.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VNĐ			
8.2	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[34]	VNĐ			

II. NGHĨA VỤ QUYẾT TOÁN THAY CHO CÁ NHÂN

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
1	Tổng số cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	[35]	Người	0
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[36]	VNĐ	0
	Trong đó: Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04])	[37]	VNĐ	0
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[38]	VNĐ	0
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân được miễn do cá nhân có số thuế còn phải nộp sau ủy quyền quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống	[39]	VNĐ	0
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp $[40] = ([38] - [36] - [39]) > 0$	[40]	VNĐ	0
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp thừa $[41] = ([38] - [36] - [39]) < 0$	[41]	VNĐ	0

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Người ký:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày ký:



Mẫu 6 - Phiếu thống kê tiền lương, thu nhập, trừ lương và thuế TNCN

THÔNG KÊ TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP, TRỪ LƯƠNG VÀ THUẾ NĂM.....

Họ và tên:

Bộ phận:

Chức vụ:

I - THÔNG TIN VỀ TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN THU TRONG LƯƠNG NĂM.....

STT	Tháng	TIỀN LƯƠNG 1 ĐƯỢC HƯỞNG	TIỀN LƯƠNG 2 + TRUY LĨNH	TỔNG LƯƠNG	ĂN TRƯA+ĐIỆN THOẠI	THU KHÁC	TỔNG THU TRONG LƯƠNG
1	THÁNG 1	0	0	0	0	0	0
2	THÁNG 2	0	0	0	0	0	0
3	THÁNG 3	0	0	0	0	0	0
4	THÁNG 4	0	0	0	0	0	0
5	THÁNG 5	0	0	0	0	0	0
6	THÁNG 6	0	0	0	0	0	0
7	THÁNG 7	0	0	0	0	0	0
8	THÁNG 8	0	0	0	0	0	0
9	THÁNG 9	0	0	0	0	0	0
10	THÁNG 10	0	0	0	0	0	0
11	THÁNG 11	0	0	0	0	0	0
12	THÁNG 12	0	0	0	0	0	0
	Truy lĩnh lương	0	0	0	0	0	0
	Cộng	0	0	0	0	0	0

II - THÔNG TIN VỀ CÁC KHOẢN TRỪ TRONG LƯƠNG NĂM

STT	Tháng	TRỪ BẢO HIỂM	TRỪ ỦNG HỘ	TỔNG TRỪ TRONG LƯƠNG	CÒN NHẬN
1	THÁNG 1	0	0	0	0
2	THÁNG 2	0	0	0	0
3	THÁNG 3	0	0	0	0
4	THÁNG 4	0	0	0	0
5	THÁNG 5	0	0	0	0
6	THÁNG 6	0	0	0	0
7	THÁNG 7	0	0	0	0
8	THÁNG 8	0	0	0	0
9	THÁNG 9	0	0	0	0
10	THÁNG 10	0	0	0	0
11	THÁNG 11	0	0	0	0
12	THÁNG 12	0	0	0	0
	Cộng	0	0	0	0

III - THÔNG TIN VỀ CÁC KHOẢN THU KHÁC NGOÀI BẢNG LƯƠNG NĂM

STT	Tháng	Tổng thu khác	Chi tiết các khoản thu khác phát sinh hàng tháng				
1	Tháng 1	0					
2	Tháng 2	0					
3	Tháng 3	0					
4	Tháng 4	0					
5	Tháng 5	0					
6	Tháng 6	0					
7	Tháng 7	0					

8	Tháng 8	0					
9	Tháng 9	0					
10	Tháng 10	0					
11	Tháng 11	0					
12	Tháng 12	0					
	Cộng	0					
	TỔNG THU NHẬP TRONG NĂM:			0			

IV - THÔNG TIN VỀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Tổng lương năm 2026		Thu nhập tính thuế:	
Thu khác		Thu nhập tính thuế 1 tháng:	
Tổng thu nhập		Số thuế phải nộp 1 tháng:	
Số người PT		Số thuế phải nộp năm 2025	
Giảm trừ cá nhân		Đã nộp trừ lương:	
Giảm trừ gia cảnh		Đã nộp ở các chứng từ thanh toán:	
Giảm trừ thêm giờ + Khen thưởng		Còn phải nộp:	
Giảm trừ Ăn trưa + ĐT		Số tháng dự kiến trừ lương:	
Bảo hiểm		Số tiền trừ trong lương 1 tháng: :	
Ủng hộ		Được hoàn thuế	

PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

TẬP ĐOÀN CN CAO SU
TRƯỜNG CĐ MIỀN ĐÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐỀ NGHỊ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN NĂM

(Căn cứ trên bảng quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm)

STT	Họ và tên	Số tiền	Ký nộp	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
...				
	CỘNG			-

Số tiền bằng chữ :

Hiệu trưởng

Đồng Nai, ngày tháng năm 20..
Kế toán trưởng Người lập



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN ĐÔNG

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG & THU NHẬP NGƯỜI LAO ĐỘNG KHỎI SỰ NGHIỆP
THÁNG NĂM

ST T	Họ và tên	Hệ số theo quy định			Các khoản thu nhập					Các khoản thu nhập khác	Tổng thu nhập	Giảm trừ khác	Trừ bảo hiểm	Thuế TNCN	Tổng tiền
		Hệ số Lương	Tổng hệ số tính lương	Tổng hệ số tính bảo hiểm	Ngày công tính lương	Tiền lương được hưởng	Tiền ngoài giờ được hưởng	Tiền ăn trưa	Tiền điện thoại						
NGƯỜI QUẢN LÝ															
PHÒNG/KHOA/TT															
	TỔNG CỘNG														

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG